

Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 23 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960.

- Bị đơn: Bà Đan Thị M, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Căn cứ **điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn H và bà Đan Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho bà Đan Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2010 cho đến khi cháu Mai A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi; ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2025, phương thức

cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cho đến khi cháu Mai A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Kể từ ngày bà Đan Thị M có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Nguyễn Văn H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Ông Nguyễn Văn H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con. Bà Đan Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà M chưa nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Giới Phiên, tp Yên Bái (GCNKH số 03, quyển số 01/2010);
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

đã ký

Bùi Quang Trung